

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao huyện Quế Võ (giai đoạn 2)”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với Dự án “Đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao huyện Quế Võ (giai đoạn 2)” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại Thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Quế Võ; UBND thị trấn Phố Mới và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: *ga*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải
Đào Quang Khải

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA, THỂ THAO HUYỆN QUẾ VÕ (GIAI ĐOẠN 2)

(Kèm theo Quyết định số: 73/QĐ - UBND ngày 14 tháng 3 năm 2023
của UBND tỉnh Bắc Ninh)



1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao huyện Quế Võ (giai đoạn 2).

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.

- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao huyện Quế Võ (giai đoạn 2) với quy mô đầu tư dự kiến như sau:

* Quy mô diện tích đất: 49.989m², trong đó:

- Phần diện tích đã được thu hồi và xây công, tường rào là 37.860m² (đã được đầu tư hệ thống hạ tầng thiết yếu như: san nền, công hàng rào, nhà bảo vệ, rãnh thoát nước, sân bê tông);

- Phần diện tích cần thu hồi và đền bù giải phóng mặt bằng là 12.129m².

* Quy mô xây dựng:

- Xây dựng Nhà thi đấu đa năng (khán đài khoảng 1.500 người): Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.650m².

- Xây dựng Sân vận động bao gồm:

+ Sân bóng đá kích thước 64x100m, sân cỏ tự nhiên;

+ Đường chạy và sân tập được thiết kế nền sơn cao su với 6 làn chạy có bề rộng đường chạy 7.32m, tổng diện tích đường chạy khoảng 3.893m²;

+ Sân tập các môn điền kinh.

+ Khán đài A có sức chứa 2.500 người (mái che và ghế vip quy mô 1.000 khán giả) diện tích xây dựng khoảng 2.116m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.636m²;

- Xây dựng các hạng mục phụ trợ:

+ Xây dựng nhà kỹ thuật điện, nước; bể nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy;

+ Xây dựng đài phun nước (thác nước): 175m²;

+ Xây dựng công hàng rào bao quanh sân vận động chiều dài khoảng 430m;

+ Xây dựng sân đường giao thông nội bộ: diện tích khoảng 12.167m²;

- + Xây dựng sân lát gạch: diện tích khoảng 8.268m^2 ;
 - + Xây dựng bồn hoa, cây xanh: diện tích khoảng 7.790m^2 ;
 - + Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đồng bộ (hệ thống cấp điện, chiếu sáng tổng thể, cấp thoát nước tổng thể,...);
 - + Xây dựng hệ thống PCCC cho các hạng mục công trình đầu tư mới và hệ thống PCCC tổng thể bên ngoài công trình.
- Đầu tư trang thiết bị đồng bộ cho các hạng mục công trình thuộc dự án.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Bồi thường giải phóng mặt bằng → Xây dựng hoàn thiện dự án → Đưa dự án đi vào hoạt động, sử dụng.

- Giai đoạn thi công:

+ Hoạt động chuẩn bị: Đền bù, GPMB trên diện tích đất dự kiến thu hồi là 12.129m^2 .

+ Hoạt động thi công: Xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng như: Vận chuyển nguyên vật liệu; đào đắp, thi công các hạng mục công trình của dự án,...

- Giai đoạn vận hành:

Hoạt động của khán giả, người dân ra vào trung tâm văn hóa.

1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

- Đền bù, giải phóng mặt bằng;

- Nhà thi đấu đa năng (khán đài khoảng 1.500 người): Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.650m^2 ;

- Xây dựng sân vận động bao gồm:

+ Sân bóng đá kích thước $64 \times 100\text{m}$, sân cỏ tự nhiên;

+ Đường chạy và sân tập được thiết kế nền sơn cao su với 6 làn chạy có bề rộng đường chạy 7.32m , tổng diện tích đường chạy khoảng 3.893m^2 ;

+ Sân tập các môn điền kinh;

+ Khán đài A có sức chứa 2.500 người (mái che và ghế vip quy mô 1000 khán giả) diện tích xây dựng khoảng 2.116m^2 , tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.636m^2 ;

- Xây dựng các hạng mục phụ trợ:

+ Nhà kỹ thuật điện, nước, bể nước sinh hoạt và PCCC;

+ Đài phun nước (thác nước): 175m^2 ;

+ Cổng hàng rào bao quanh SVĐ chiều dài khoảng 430m ;

+ Sân đường giao thông nội bộ: diện tích khoảng 12.167m^2 ;

+ Sân lát gạch: diện tích khoảng 8.268m^2 ;

+ Bồn hoa, cây xanh: Diện tích khoảng 7.790m^2 ;

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đồng bộ (Hệ thống cấp điện, chiếu sáng tổng thể, cấp thoát nước tổng thể,...);

+ Hệ thống PCCC cho các hạng mục công trình đầu tư mới và hệ thống PCCC tổng thể bên ngoài công trình.

+ Đầu tư trang thiết bị đồng bộ cho các hạng mục công trình thuộc dự án.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có chuyển đổi mục đích trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công:

+ Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường. Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng và vệ sinh máy móc trên công trường thi công.

+ Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng.

+ Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phương tiện, máy móc trên công trường.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Giai đoạn vận hành:

+ Bụi, khí thải: Phát sinh từ việc giao thông đi lại của khán giả, người dân ra vào sân vận động.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các hoạt động của người dân ra vào khu vực dự án.

+ Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt của CBCNV, người dân tới trung tâm văn hóa.

+ Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại: Phát sinh từ các hoạt động vui chơi, cổ vũ,... của người dân ra vào khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các công nhân lao động phục vụ Dự án với lưu lượng khoảng 1,8 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD) và các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

+ Nước thải xây dựng: Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị, nước thải làm mát thiết bị với lưu lượng khoảng 1,2 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, váng dầu mỡ.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải của cán bộ công nhân viên và người dân ra vào TTVH phát sinh khoảng 28m³/ngày.

3.2. Bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật, đào đắp, vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, đổ thải, khoan cọc nhồi, hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công các hạng mục công trình của dự án,... Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC_s,...

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ phương tiện đi lại của người dân ra vào khu vực dự án; từ khu lưu trữ chất thải của khu vực dự án, khu nhà vệ sinh,...

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công: Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ Dự án với khối lượng khoảng 9 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

- Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn thông thường chủ yếu có chứa các thành phần như thức ăn dư thừa, giấy nilon, kim loại, nhựa, bao bì, vỏ bánh kẹo, chai lọ,... Ước tính khối lượng phát sinh vào những ngày TTVH tổ chức sự kiện khoảng 120 kg/ ngày.

3.3.2. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu,... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển. Thành phần chủ yếu gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, vải tách dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, ắc quy, pin,... Lượng chất thải này ước tính phát sinh khoảng 24 kg/ tháng.

- Giai đoạn hoạt động: Các chất thải nguy hại trong quá trình TTVH đi vào hoạt động gồm có một lượng bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau dính dầu mỡ thải,... Lượng chất thải này ước tính phát sinh khoảng 12 kg/ tháng.

3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy đào, máy xúc, xe trộn bê tông, xe lu, xe ủi, máy nghiền...),...

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh trong quá trình hoạt động của cán bộ công nhân viên và người dân ra vào khu vực dự án.

3.5. Các tác động khác:

- Dự án tác động đến kinh tế của các hộ dân do bị chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 1ha đất trồng lúa hai vụ.

- Tai nạn lao động, sự cố cháy nổ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân tại công trường thi công được thu gom vào 01 cụm nhà vệ sinh lưu động 3 buồng. Định kỳ hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn. Tần suất kiểm tra và nạo vét được quy định tùy theo tiến độ và mức độ thi công.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt của dự án được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại sau đó đầu nối với hệ thống thu gom nước thải của huyện Quế Võ, sau đó dẫn đến khu xử lý nước thải tập trung của huyện Quế Võ theo văn bản số 156/UBND – XDCB ngày 10/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Quế Võ và Văn bản số 14/CV – DA ngày 07/02/2023 của Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ về việc đầu nối hệ thống thoát nước thải cho dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao huyện Quế Võ (giai đoạn 2).

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Tiến hành thi công dứt điểm từng công đoạn, từng hạng mục công trình; thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng và giám sát thi công trên công trường.

+ Các khu vực nền đất đào đắp xong tới đâu được lu lèn bảo đảm độ cứng theo thiết kế ngay tới đó để tránh phát sinh bụi.

+ Che chắn những khu vực phát sinh bụi và thường xuyên tưới nước đường giao thông nội bộ, các khu vực bị xáo trộn trong quá trình xây dựng dự án, định kỳ: 01 lần trước giờ thi công sáng; 01 lần trước giờ thi công chiều.

+ Không tập trung các thiết bị thi công cơ giới hoạt động cùng một lúc, tại một vị trí để hạn chế lượng khí thải phát tán gây ô nhiễm cục bộ. Sử dụng máy móc thi công đã được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05 :2013/ BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- Giai đoạn vận hành: Thực hiện các giải pháp trồng cây xanh tạo cảnh quan cho khu vực dự án, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường. Các thùng chứa chất thải của các khu vực phải có nắp đậy, không để rác tồn đọng quá lâu để tránh bốc mùi. Thường xuyên quét dọn khu vực dự án sạch sẽ.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

thông thường:

- Giai đoạn thi công:

+ Đối với chất thải xây dựng: Thu gom, phân loại và bố trí bãi chứa tạm thời gần khu vực thi công với diện tích khoảng $10m^2$ và hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng rác đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom và phân loại toàn bộ lượng chất thải này. Bố trí khu vực lưu trữ chất thải tạm thời với diện tích khoảng $5m^2$ và hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom, phân loại và bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải có diện tích khoảng $10m^2$ và hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công: Thu gom, phân loại và bố trí khu vực lưu trữ chất thải tạm thời với diện tích khoảng $5m^2$ và hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Thu gom, phân loại và bố trí khu vực lưu trữ chất thải nguy hại có diện tích khoảng $5m^2$ và hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công:

+ Các thiết bị và máy móc thi công đạt kiểm định chất lượng theo yêu cầu.

+ Hạn chế thi công và vận chuyển phế thải qua khu dân cư và các đường liên thôn, đường liên xã vào ban đêm.

+ Lắp dựng hàng rào trong trường hợp bao quanh vị trí thi công đoạn qua

các khu vực nhạy cảm với tiếng ồn.

+ Trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân, có mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo.

+ Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Giai đoạn vận hành:

Giảm thiểu tiếng ồn từ hoạt động của phương tiện của khán giả, người dân ra vào trung tâm văn hóa bằng biện pháp trồng cây xanh trong khu vực dự án.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

Điều 97 của Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ./.

